

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

Bản án số: **65/2019/HSST**

Ngày: 29/3/2019

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Việt Hòa và bà Nguyễn Thị Xuân Thủy;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụ, Thẩm tra viên
tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Thủy, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 85/2019/HSST ngày 22 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2019/HS-QĐ ngày 22/3/2019, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phan Tiến S, sinh năm 1994; Giới tính: N; ĐKNKTT: Thôn ĐN, xã Đ, huyện L, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Con ông: Phan Văn L, sinh năm 1964; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con bà: Ngô Thị V, sinh năm 1964; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Vợ: Nguyễn Hồng Ng, sinh năm 1998; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Có 01 con sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân Thân:

- Ngày 10/6/2017, Công an huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích” với số tiền 750.000 đồng;

- Ngày 30/3/2018, Công an huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình khởi tố vụ án về hành vi “Cố ý gây thương tích”; Ngày 29/10/2018, Công an huyện Lạc Thủy ra Quyết định khởi tố bị can đối với Phan Tiến S về tội “Cố ý gây thương tích”; Ngày 6/11/2018, Công an huyện Lạc Thủy ra Quyết định truy nã đối với Phan Tiến S. Hiện Công an huyện Lạc Thủy đã ra Quyết định đình nã và đang tiếp tục điều tra vụ án.

Danh bản, chỉ bản số 56 lập ngày 27/12/2018 tại Công an quận Bắc Từ Liêm.

Bị can bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an TP Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Đình Ch, sinh năm 1997; Giới tính: N; ĐKNKTT: Khu 7, xã T, huyện C, tỉnh Ph; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn Đình S, sinh năm 1977; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con bà: Lê Thị H, sinh năm 1975; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1996; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Có 02 con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: Không.

Danh bản, chỉ bản số 54 lập ngày 27/12/2018 tại Công an quận Bắc Từ Liêm.

Bị can bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an TP Hà Nội. Có mặt tại phiên toà;

3. Họ và tên: Quách Công N, sinh năm 1995; Giới tính: N; ĐKNKTT: Thôn ĐN, xã Đ, huyện L, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Con ông: Quách Công Gi, sinh năm 1970; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Tiền án, tiền sự: Không.

Danh bản, chỉ bản số 55 lập ngày 27/12/2018 tại Công an quận Bắc Từ Liêm.

Bị can bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2018. Hủy bỏ biện pháp tạm giam ngày 26/01/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên toà.

Người bị hại:

1. Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1996; NKTT: Xóm 11, xã Nghi K, thành phố V, tỉnh Ng; Vắng mặt tại phiên tòa;

2. Anh Đỗ Văn Th, sinh năm 1992; NKTT: Khu 4, xã L, huyện P, tỉnh Ph; Vắng mặt tại phiên tòa;

3. Anh Phạm Đình Kh, sinh năm 1995; NKTT: Xóm N, xã D, huyện C, tỉnh H; Vắng mặt tại phiên tòa;

4. Chị Bùi Thị D, sinh năm 1984; NKTT: Xóm 5, xã Đ, huyện Ng, tỉnh T; Vắng mặt tại phiên tòa;

5. Anh Hoàng Công H, sinh năm 1993; NKTT: Trại Đồi, xã M, huyện V, tỉnh B; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 13/12/2018 đến ngày 16/12/2018, Phan Tiến S, Nguyễn Đình Ch, Quách Công N đã cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Cầu Giấy và Bắc Từ Liêm, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Phan Tiến S và Nguyễn Đình Ch là bạn cùng quê và thuê cùng phòng trọ để đi làm tại Hà Nội. Quá trình sống cùng, S rủ Ch đi trộm cắp xe máy làm phương tiện đi lại, Ch đồng ý. Khoảng 15 giờ ngày 13/12/2018, Phan Tiến S điều khiển xe Honda Wave màu đỏ không nhớ biển kiểm soát, S mượn của một người bạn (chưa xác định được) chở Nguyễn Đình Ch đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà trọ số 29, ngõ 72 đường Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội thấy cổng khu trọ không khóa, S đi thẳng xe vào trong chỗ để xe của khu trọ. Ch phát hiện trên trần nhà có camera nên đi lên cầu thang và sử dụng khăn mặt treo ở lan can gần đó để che camera lại. Sau đó, Ch đi xuống chỗ để xe tầng 1 phát hiện 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS 98B2-60775 của anh Hoàng Công H, sinh năm 1993; NKTT: Trại Đồi, xã Minh Đức, huyện Việt Yên, Bắc Giang, xe không khóa cổ, khóa càng. Ch dùng chìa khóa xe máy mang theo mở khóa điện rồi nổ máy. Lúc này S đã đi xe ra ngoài cửa đợi sẵn. Sau đó, Ch cùng S phóng xe máy về phòng trọ cất giấu. Trên đường bỏ chạy về phòng trọ, chiếc biển kiểm soát bị rơi lúc nào Ch không biết. Ch và S giữ lại chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại. Hiện Cơ quan điều tra đã thu giữ được chiếc xe máy trên nhưng không thu được biển kiểm soát.

Vụ thứ 2: Phan Tiến S quen Quách Công N từ nhỏ, khoảng đầu tháng 12/2018, S điện thoại nói cho N biết ý định trộm cắp xe máy tại khu trọ N ở và muốn mượn chìa khóa khu để xe để thuận lợi cho việc trộm cắp tài sản, S hứa sẽ cho N 01 chiếc xe nếu việc trộm cắp trót lọt. N đồng ý, S yêu cầu N đưa chìa khóa để S đánh thêm chìa nhưng do N không mang theo nên S không làm được. Khoảng 12 giờ ngày 16/12/2018, Phan Tiến S gọi điện cho Quách Công N để lấy chìa khóa khu nhà để xe nhưng do N không cầm chìa khóa nên hẹn S tối đến khu nhà trọ để lấy. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, S gọi điện thoại cho N nhưng N không nghe máy nên S nhắn tin cho N hỏi địa chỉ khu trọ. Khoảng 30 phút sau, N nhắn địa chỉ nhà cho S biết. Sau đó, S rủ Nguyễn Đình Ch đi trộm cắp xe máy cùng và thỏa thuận S đứng ngoài cảnh giới còn Ch đi vào trộm cắp xe máy, sau đó sẽ bán xe lấy tiền tiêu sài chung, Ch đồng ý. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 17/12/2018, Phan Tiến S điều khiển xe máy Honda Wave màu xanh (là chiếc xe mà S và Ch đã trộm cắp ngày 13/12/2018) chở Nguyễn Đình Ch đến số 145 đường Phúc Diễn, tổ 10, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội gặp N để lấy chìa khóa. Do cổng ngoài của khu trọ không khóa nên N chỉ đưa chìa mở khóa chữ U rào chắn nhà để xe cho S. Khi đưa chìa khóa cho S xong N nói với S “*muốn lấy xe nào thì lấy, tao không biết*” rồi đi về phòng trọ ngủ. Sau khi N đi về thì S và Ch đi uống nước, đợi cho mọi người trong khu trọ ngủ say. Đến khoảng 02 giờ ngày 17/12/2018, S và Ch điều khiển xe máy quay lại khu trọ của N. Khi đến cổng, S để lại xe ở bên ngoài và lấy

trong túi quần ra một chiếc vạm (đã chuẩn bị từ trước) đưa cho Ch rồi cả hai mở cổng đi vào. Thấy rào chắn bằng Inox cao khoảng 40cm có khóa chắn ngang đường ra vào nhà để xe, S sử dụng chìa khóa N đưa cho lúc trước mở rào chắn để sang một bên rồi đi ra ngoài cổng ngồi lên xe máy Honda Wave để cảnh giới cho Ch ở trong trộm cắp xe máy. Ch phát hiện 01 xe máy nhãn hiệu Honda Winner, BKS 37B2-86270; số máy KC26E116261, số khung 2606GY315495 của anh Nguyễn Anh T, xe không khóa cổ, khóa càng nên Ch đã dắt ra ngoài, sau đó S nổ máy xe Honda Wave đẩy Ch ngồi trên xe Honda Winner đến cầu Xuân Phương, phường Phương Canh, quận N Từ Liêm thì dừng lại. S giật biển số xe máy Honda Winner vút ở lề đường còn Ch đầu nối dây điện nổ máy xe Honda Winner và điều khiển xe Honda Winner còn S điều khiển xe Honda Wave, cả hai cùng đi đến đường Văn Tiến Dũng, phường Phúc Diễn, Bắc Từ Liêm cất giấu. Tại đây, S giấu xe máy Honda Wave màu xanh ở ven đường rồi điều khiển xe máy Honda Winner chở Ch quay lại nhà trọ của N để trộm cắp xe máy tiếp.

Khi quay lại đến nhà trọ của N, S tiếp tục ngồi trên xe máy Honda Winner ở ngoài cảnh giới, Ch vào nhà trọ trộm cắp xe máy Honda Dream màu nâu, BKS 36F9 – 2385; số máy HA08E0030385, số khung HA08041Y030366 của chị Bùi Thị D (xe không khóa cổ, khóa càng). Ch dắt xe ra ngoài dùng chìa khóa xe máy Honda Dream (Ch mang theo từ trước) mở khóa điện, nổ máy đi cùng S điều khiển xe hai xe về cất giấu xe Dream tại trước số nhà 12, ngách 24, ngõ 227 đường K2, phường Cầu Diễn, quận N Từ Liêm, Hà Nội. Sau khi cất giấu xong S lại điều khiển xe Honda Winner chở Ch quay lại nhà trọ tiếp tục trộm cắp xe máy Honda Wave màu đen, BKS 28H1-336.38 ; số máy HC12E1362089, số khung 12109Y161193 của anh Phạm Đình Kh (xe không khóa cổ, khóa càng). Ch dắt xe ra ngoài cửa rồi sử dụng chìa khóa mang theo mở khóa điện nổ máy rồi điều khiển xe đi cất giấu cùng S tại vị trí đã cất giấu xe máy Dream trộm cắp lúc trước trên đường K2, Cầu Diễn, N Từ Liêm, Hà Nội. Cất giấu xong, S điều khiển xe Honda Winner chở Ch quay lại nhà trọ trộm cắp xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đen đỏ, BKS 19P1-28048; số máy JF66E0816112, số khung 5812GY589075 của anh Đỗ Văn Th (xe không khóa cổ, khóa càng). Ch dắt xe ra ngoài. S điều khiển xe Honda Winner rồi dùng chân đẩy xe Honda Vision do Ch điều khiển về phòng trọ của S và Ch tại ngõ 334 Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội cất giấu. Cất giấu xong 02 xe máy trộm cắp được, Ch điều khiển xe Honda Dream màu nâu, BKS 88F1-1446 (xe của bố Ch cho mượn làm phương tiện đi lại) chở S đến trước cửa số nhà 12, ngách 24, ngõ 227 đường K2, Cầu Diễn, N Từ Liêm để lấy hai xe máy Honda Dream và Honda Wave đã trộm cắp được.

Khi đến nơi, Ch đi xe Honda Dream của mình đến gửi ở khu nhà trọ của Phạm Văn Đ, sinh năm 1985; NKTT: xã Minh Tân, huyện Phú Xuyên, Hà Nội, là bạn Ch ở số 14, ngõ 227 đường K2, Cầu Diễn, N Từ Liêm, Hà Nội rồi cùng S đi bộ ra chỗ cất giấu xe máy trước đó để lấy xe máy. S điều khiển xe máy Honda Wave còn Ch điều khiển xe máy Dream về nhà trọ cất giấu. Sau khi mang hai chiếc xe máy về nhà trọ cất giấu xong S sử dụng xe máy Honda Winner chở Ch đến đường Văn Tiến Dũng để lấy chiếc xe máy Honda Wave màu xanh cất giấu lúc trước. Khi lấy được xe, S điều khiển xe Honda Winner còn Ch điều khiển xe máy Honda Wave về phòng trọ cất giấu. Khi về phòng trọ Ch và S tháo biển số của các xe máy đã trộm cắp được ra và Ch kiểm tra cốp xe máy Honda Vision thấy có 6.000.000 đồng, Ch lấy số tiền trên để vào ví của S và cả hai sử dụng chi tiêu chung. Đến khoảng 7 giờ ngày 17/12/2018, S gọi video Mesenger cho N thông báo về việc đã trộm cắp được xe máy tại khu trọ của N và quay chiếc xe Honda Wave màu đen và chiếc xe Dream S đã trộm cắp được hỏi N lấy chiếc xe nào thì N trả lời là không lấy vì đã có xe rồi. Sau khi gọi Messenger xong, cả hai đã xóa cuộc gọi đó.

Đến khoảng 9 giờ 30 phút ngày 17/12/2018, Phan Tiến S điều khiển xe máy Honda Winner chở Nguyễn Đình Ch đến cửa hàng số 25 Trần Khánh Dư, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội để thay ổ khóa điện xe máy Honda Winner và mua thêm một ổ khóa điện xe máy Honda Vision. Sau khi thay khóa xong S điều khiển xe máy chở Ch về phòng trọ mang xe máy Honda Vision đến cửa hàng số 406 đường Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội để nhờ thay ổ khóa điện mới mua vào xe máy Honda Vision. Thay ổ khóa xong S và Ch đi về phòng trọ cất giấu các xe máy trên. S và Ch chưa kịp tiêu thụ các xe máy trộm cắp được thì đã bị Cơ quan công an phát hiện, bắt giữ. Hiện Cơ quan điều tra đã thu giữ được 04 chiếc xe máy Phan Tiến S và Nguyễn Đình Ch đã trộm cắp như trên.

Vật chứng thu giữ của của Nguyễn Đình Ch gồm: 01 xe máy nhãn hiệu Honda vision màu đen đỏ, số máy JF66E0816112, số khung 5812GY589075 (đã qua sử dụng); 01 xe máy nhãn hiệu Honda Winner màu đen, số máy KC26E116261, số khung 2606GY315495 (đã qua sử dụng); 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, số máy HA08E0030385, số khung HA08041Y030366 (đã qua sử dụng); 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, số máy HC12E1362089, số khung 12109Y161193 (đã qua sử dụng); 01 vam phá khóa (vam phá khóa có một đầu dẹt, một đầu hình lục giác dài khoảng 7cm (đã qua sử dụng); 01 cờ lê; 01 chìa khóa 2 cạnh của xe máy Honda Dream (đã qua sử dụng); 01 biển kiểm soát xe máy 19P1 – 28048; 01 biển kiểm soát xe

máy 28H1 - 336.38; 01 biển kiểm soát xe máy 36F9 – 2385 và 01 áo khoác gió có mũ màu trắng sữa, in logo A.d.one (đã qua sử dụng).

Thu giữ của Phan Tiến S gồm: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh (không biển kiểm soát), số khung RLHHC1253FY053956, số máy HC12E-7054055, xe đã bị tháo yếm hai bên, đã qua sử dụng; Số tiền 3.700.000 đồng; 01 chìa khóa bằng kim loại màu bạc có khắc chữ LÔCK trên mặt chìa khóa (đã qua sử dụng) và 01 biển kiểm soát 37B2-862.70.

Thu giữ của bà Đàm Thị Th gồm: 01 USB màu đen có nắp màu đen trắng, trên thân có chữ KINGMAX, dung lượng 8GB (đã qua sử dụng).

Ngày 18/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Quách Công N tại số 145 đường Phúc Diễn, Tổ 10, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải Phan Tiến S, Nguyễn Đình Ch đến khu vực cầu Xuân Phương, phường Phương Canh, quận N Từ Liêm, nơi 02 đối tượng vớt biển kiểm soát 37B2-86270 và đã thu giữ được biển kiểm soát trên.

Ngày 18/12/2018, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm đã có Yêu cầu định giá tài sản số 19 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Bắc Từ Liêm tiến hành định giá đối với các xe máy các đối tượng đã trộm cắp trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 175 ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Bắc Từ Liêm kết luận:

“-01 xe máy nhãn hiệu Honda vision màu đen đỏ, số máy JF66E0816112, số khung 5812GY589075 trị giá 30.000.000 đồng;

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Winner màu đen, số máy KC26E116261, số khung 2606GY315495 trị giá 34.000.000 đồng;

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, số máy HA08E0030385, số khung HA08041Y030366 trị giá 8.000.000 đồng;

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, số máy HC12E1362089, số khung 12109Y161193 trị giá 8.000.000 đồng;

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, số khung RLHHC1253FY053956, số máy HC12E-7054055 trị giá 12.000.000 đồng”.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số khung số máy và tiến hành xác minh, tra cứu đối với các xe máy các đối tượng đã trộm cắp như trên. Kết quả giám định và tra cứu, xác minh xác định các xe trên có số khung số máy nguyên thủy và không có trong dữ liệu xe máy vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản số 175 ngày 21/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND quận Bắc Từ Liêm.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đình Ch, Phan Tiến S và Quách Công N khai nhận hành vi trộm cắp xe máy như trên. Đối với số tiền 6.000.000 đồng trộm cắp trong cốp xe Vission, S và Ch đã tiêu sài hết 2.300.000 đồng, còn lại 3.700.000 đồng Cơ quan điều tra đã thu giữ.

Đối với vụ trộm cắp xe máy Wave màu xanh trên địa bàn phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội: Ngày 28/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm đã có Công văn số 434 đề nghị Công an quận Cầu Giấy tiếp nhận tài liệu để xử lý theo thẩm quyền. Ngày 31/12/2018, Công an quận Cầu Giấy đã có Công văn số 276 đề nghị Công an quận Bắc Từ Liêm tiếp tục điều tra theo hướng có lợi cho các bị can.

Ngày 22/01/2019, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 26 trao trả chiếc xe Winner cho anh Nguyễn Anh T, xe Honda Wave màu đen cho anh Phạm Đình Kh, xe Honda Vision cùng 3.700.000 đồng cho anh Đỗ Văn Th, xe Honda Dream cho chị Bùi Thị D, xe Honda Wave màu xanh cho anh Hoàng Công H. Anh T, anh Kh, anh Th, anh H, chị D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự. Đối với số tiền 2.300.000 đồng anh Đỗ Văn Th không yêu cầu bồi thường gì. Anh Nguyễn Anh T, anh Phạm Đình Kh, anh Đỗ Văn Th, chị Bùi Thị D có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can Quách Công N.

Quá trình điều tra xác định anh Cao Xuân M, sinh năm 1989; NKTT: phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, là chủ cửa hàng sửa chữa xe máy tại số 25 Trần Khánh Dư, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội và anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1986; NKTT: xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, là chủ cửa hàng sửa chữa xe máy tại số 406 đường Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội đều không nhớ có thay ổ khóa cho Ch và S hay không nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với các vật chứng thu giữ của Nguyễn Đình Ch và Quách Công N: quá trình điều tra xác định là tang vật của vụ án nên Cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc USB chứa dữ liệu được sao lưu trong camera do bà Đàm Thị Th cung cấp: Quá trình điều tra xác định bà Th tự nguyện cung cấp cho Cơ quan điều tra, do giá trị tài sản không lớn, bà Th không yêu cầu nhận lại nên Cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 19/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm quyết định truy tố các bị cáo Phan Tiến S, Nguyễn Đình Ch, Quách Công N về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phan Tiến S mức án từ 42 tháng đến 36 tháng tù; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Ch mức án từ 36 tháng đến 42 tháng tù; Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Quách Công N mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng. Về dân sự: Không. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Bị cáo và Kiểm sát viên không có ý kiến gì về Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố các bị cáo Phan Tiến S, Nguyễn Đình Ch, Quách Công N về tội “Trộm cắp tài sản” cũng như phần luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Các bị cáo trong lời nói sau cùng cũng nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo yên tâm đi cải tạo, sớm trở về xã hội để giúp đỡ gia đình và trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Vào hồi 0 giờ 30 phút, ngày 17/12/2018, tại khu trọ của Quách Công N ở số 145 đường Phúc Diễn, tổ 10, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Quách Công N đã cấu kết cùng Phan Tiến S và Nguyễn Đình Ch bằng việc đưa cho Phan Tiến S 01 chìa khóa chỗ để xe khu trọ của N để S mở khóa vào trộm cắp xe máy. Lợi dụng sơ hở, lúc mọi người trong khu trọ ngủ say khoảng 2 giờ ngày 17/12/2018, Phan Tiến S cùng Nguyễn Đình Ch đã vào khu trọ của Quách Công N, dùng chìa khóa N đưa để mở khóa khu nhà để xe và lén lút chiếm đoạt 04 xe máy gồm 01 xe Honda Winner màu đen BKS 37B2-86270 trị giá 34.000.000 đồng của anh Nguyễn Anh T; 01 xe Honda Vission màu đen đỏ BKS 19P1-28048 trị giá 30.000.000 đồng và 6.000.000 đồng để trong cốp xe của anh Đỗ Văn Th; 01 xe honda Wave màu đen BKS 28H1-336.38 trị giá 8.000.000 đồng của anh Phạm Đình Kh; 01 xe honda Dream màu nâu BKS 36F9 - 2385 trị giá 8.000.000 đồng của chị Bùi Thị D. Ngoài ra, ngày 13/12/2018, Phan Tiến S và Nguyễn Đình Ch còn trộm cắp 01 xe máy honda Wave màu xanh BKS 98B2-60775 của anh Hoàng Công H trị giá 12.000.000 đồng tại khu nhà trọ của anh

Hùng ở số 29 ngõ 72 phố Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Tổng giá trị tài sản Phan Tiến S, Nguyễn Đình Ch chiếm đoạt là 98.000.000 đồng; Quách Công N chiếm đoạt là 86.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành “Tội trộm cắp tài sản” được quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới năm mươi triệu đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.0000.000 đồng”.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích là tư lợi.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Bị cáo Quách Công N không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Các bị cáo Phan Tiến S, Nguyễn Đình Ch đã 02 lần phạm tội trong các ngày 13 và 17/12/2018, giá trị mỗi lần trộm cắp trên 2.000.000 đồng nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo thể hiện, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại; Những người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo N; Bị cáo Phan Tiến S, có bố là người có công với cách mạng được thưởng Huân chương chiến công hạng 3 về việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quốc tế về vang tại Campuchia và Huân chương chiến sĩ về vang hạng 3 vì có thành tích phục vụ trong quân đội nhân dân Việt N; Bị cáo Nguyễn Đình Ch và Quách Công N nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, lần đầu bị đưa ra xét xử; Ngoài ra bị cáo N đã từng là quân nhân, tham gia nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc. Vì vậy, các bị cáo

được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Trong vụ án này bị cáo Phan Tiến S là người khởi sự, cầm đầu, rủ rê bị cáo Ch và bị cáo N tham gia vào việc trộm cắp tài sản nên bị cáo S phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất. Bị cáo Ch tuy không phải là chủ mưu nhưng đã tham gia tích cực vào việc phạm tội, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp và mang tài sản đi cất giấu cùng bị cáo S nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo S. Bị cáo N tham gia với vai trò thứ yếu, giúp sức, đưa chìa khóa cho hai bị cáo S và Ch thực hiện. Bị cáo không có mục đích tư lợi, thể hiện khi bị cáo S và Ch lấy được tài sản thông báo cho N hỏi N lấy xe nào thì N nói có rồi không lấy. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự thấp nhất và sau bị cáo Ch là thỏa đáng.

Với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xem xét về nhân thân của bị cáo S và Ch, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo. Đối với bị cáo N, Hội đồng xét xử xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NG-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, các bị cáo là đối tượng lang thang, không nghề nghiệp, thu nhập. Vì thế, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về dân sự: Những người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan công an thu giữ của các bị cáo một số vật chứng. Hội đồng xét xử xét đây là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội và không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Vì thế, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để tịch thu tiêu hủy, sung công quỹ hoặc trả lại cho các bị cáo. Cụ thể: 01 vạm phá khóa có một đầu dẹt, một đầu hình lục giác dài khoảng 7cm đã qua sử dụng; 01 cờ lê bằng kim loại màu trắng, trên thân có khắc chữ “8 YETI USA Standard 10” dài khoảng 14cm (đã qua sử dụng); 01 chìa khóa 2 cạnh của xe máy Honda Dream (đã qua sử dụng); 01 chìa khóa bằng kim loại màu bạc, có khắc chữ LÔCK trên mặt chìa khóa (đã qua sử dụng) là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội,

cần tịch thu tiêu hủy; 01 áo khoác gió có mũ màu trắng sữa, in logo A.d.one đã qua sử dụng, đến nay không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 USB màu đen có nắp màu đen trắng, trên thân có chữ KINGMAX, dung lượng 8GB (đã qua sử dụng) do bà Đàm Thị Th cung cấp. Quá trình giải quyết bà Thúy có ý kiến không nhận lại USB, vì giá trị thấp. Xét USB trên là vật chứng quan trọng chứa dữ liệu được sao lưu trong camera, ghi lại hình ảnh, là bằng chứng quan trọng của vụ án nên cần lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Phan Tiến S, Nguyễn Đình Ch và Quách Công N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 173; điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Tiến S 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Ch 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2018.

- Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 173; điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Quách Công N 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày Tòa tuyên án.

Giao bị cáo Quách Công N về UBND xã Đ, huyện L, tỉnh H để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 vạm phá khóa có một đầu dẹt, một đầu hình lục giác dài khoảng 7cm đã qua sử dụng; 01 cờ lê bằng kim loại màu trắng, trên thân có khắc chữ “8 YETI USA Standard 10” dài khoảng 14cm (đã qua sử dụng); 01 chìa khóa 2 cạnh của xe máy Honda Dream (đã qua sử dụng); 01 chìa khóa bằng

kim loại màu bạc, có khắc chữ LÔCK trên mặt chìa khóa (đã qua sử dụng) và 01 áo khoác gió có mũ màu trắng sữa, in logo A.d.one đã qua sử dụng;

+ Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 USB màu đen có nắp màu đen trắng, trên thân có chữ KINGMAX, dung lượng 8GB (đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 122/19 ngày 26/3/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Mỗi bị cáo phải nộp **200.000đ** (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Những người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Sơn Hà